

VỤ THẨM SÁT TẠI KHE ĐÁ MÀI MẬU THÂN 1968.

Linh Mục Nguyễn Hữu Giải

Trong 19 địa điểm Thẩm Sát trong vụ Mậu Thân 68 tại Thành Phố Huế và Tỉnh Thừa Thiên, thì chỉ có hai nơi, nạn nhân đã trốn thoát được. Đó là tại Trường Trung Học Gia Hội thuộc Quận Tả Ngạn Thành Phố Huế. Nơi đây Ông đã chứng kiến tận mắt cảnh hải hùng, man rợ.

Địa điểm thứ hai mà hai nạn nhân đã trốn thoát trước khi hành quyết 30 phút là Khe Đá Mài. Nơi đây hai Ông chỉ nghe tiếng lựu đạn, đại liên, trung liên và ánh sáng bùng lên cả một góc trời, nhưng họ đã rợn tóc gáy vì quá hãi hùng đến như ngất xỉu ! Đó là đêm mồng 7 rạng mồng 8 Tết Mậu Thân khoảng quá 12 giờ khuya.

Chắc chắn là 17 địa điểm còn lại, có thể còn rùng rợn hơn hai địa điểm này nhiều, nhất là trên những bãi cát ở Quận Phú Thứ mà nạn nhân lên đến 800 người.

Mời Quý Vị nghe nhân chứng sống thuật lại qua cuộc phỏng vấn. Đây là bài tường thuật về một học sinh trung học ở Huế bị Cộng sản bắt tại nhà thờ chính tòa Phủ Cam trong tết Mậu Thân 68 rồi đưa lên chùa Từ Đàm và dẫn lên khe Đá Mài để giết tập thể, nhưng anh đã may mắn trốn thoát với một người bạn chỉ 30 phút trước khi xảy ra cuộc thẩm sát.

Hồi ấy tôi mới 17 tuổi, đang là học sinh trung học đệ nhị cấp. Vì tình hình bất an, gia đình tôi từ quê chạy lên, cư ngụ tại giáo xứ Phủ Cam, thôn Phước Quả, tỉnh Thừa Thiên (nay gọi là phường Phước Vĩnh, thành phố Huế) từ mấy năm trước. Sáng mồng một tết Mậu Thân, tôi cùng gia đình đi thăm bà con thân thuộc và du xuân với các bạn đồng trang lứa, trong một khung cảnh tạm an bình, vắng tiếng súng, nhờ cuộc hưu chiến mà hai miền Nam Bắc đã cam kết tuân giữ.

Bỗng nhiên, khuya mồng một rạng mồng hai Tết, nhiều tiếng đại bác và súng lớn súng nhỏ vang rền khắp xứ đạo của chúng tôi. Sáng hôm sau, tôi nghe nói Việt cộng đang tấn công vào toàn bộ thành phố Huế và đã chiếm nhiều nơi rồi. Hoảng hốt, cả gia đình tôi cũng như rất nhiều giáo dân chạy đến nhà thờ (lúc ấy mới hoàn thành phần cung thánh và hai cánh tả hữu) để ẩn trú, vì đó là nơi an toàn về mặt thể lý (xây vững chắc, tường vách dày, trần xi măng rất cao) cũng như về mặt tâm lý (có thể trông cậy vào ơn phù hộ của Chúa và đông đảo người bên nhau thì bớt sợ hãi...) Tôi thấy đủ hạng: nam nữ già trẻ, linh mục tu sĩ, ngồi chen chúc nhau cả mấy ngàn người (giáo xứ Phủ Cam lúc đó lên tới 10,000 giáo dân). Đang khi ấy, ở bên ngoài, lực lượng địa phương quân, nghĩa quân, nhân dân tự vệ cùng các quân nhân chính quy về nghị phép hợp đồng tác chiến, chống giữ không cho Cộng quân tiến vào giáo xứ từ hướng An Cựu, Bến Ngự, Nam Giao, Ngự Bình. Cuộc chiến đấu xem ra rất ác liệt!

Thế nhưng đến chiều mồng 6 tết, do lực lượng quá nhỏ, lại không có tiếp viện (vì mặt trận lan khắp cả thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên), các chiến sĩ đang bảo vệ giáo xứ đành phải rút lui. Thế là Việt Cộng tràn vào! Khuya hôm đó, lúc 1 giờ sáng, chúng mang AK và đèn đuốc xông vào nhà thờ Phủ Cam để gọi là "bắt đầu hàng" và lục soát mọi ngõ ngách. Sau này tôi mới biết chúng cố ý lùng bắt cha xứ mà chúng nghi là người chỉ huy cuộc kháng cự, lùng bắt tất cả những ai mà chúng nghĩ đã chống cự lại chúng trong 5 ngày qua, cùng mọi cán bộ viên chức chính phủ VNCH, như xảy ra tại nhiều nơi khác trong thành phố Huế lúc ấy.

Thấy chúng vừa xuất hiện, tôi liền lợi dụng bóng tối, nhanh chân chạy đến cầu thang sắt phía cánh trái nhà thờ (gần mộ Đức Cố Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền hiện nay), leo lên trần xi măng, sát mái ngói. Từ trên đó, qua mấy lỗ trống sẵn để gắn đèn cao áp (nhưng chưa gắn), tôi mục kích khá rõ sự việc diễn ra bên dưới. Tôi thấy lỗ nhỏ VC địa phương (du kích nằm vùng) dẫn bộ đội chính quy miền Bắc. Chúng lật mặt từng người, chỉ chỗ bên này, bên kia. Một câu nói được lặp đi, lặp lại:

- Đồng bào yên tâm! Cách mạng đến là để giải phóng! Các mẹ, các chị, các em có thể ra về. Còn các anh được mời đi học tập, chỉ 3 ngày thôi! Không sao đâu!

Thế là mọi tráng niên và thanh niên từ 15 đến 50 tuổi đều bị lôi đứng dậy và dẫn đi, dù là học sinh, thường dân hay công chức... Tiếng kêu khóc vang động cả nhà thờ. Con khóc cha, vợ khóc chồng, cha mẹ khóc con. Ai nấy linh cảm chuyển đi "học tập" này sẽ không có ngày đoàn tụ. Sau này tôi biết thêm là linh mục quản xứ chúng tôi, cha Nguyễn Phùng Tuệ, nhờ ngồi giữa đám nữ tu dòng Mến Thánh Giá với lúp đội trên đầu, nên may mắn chẳng bị VC nhận diện. Bằng không thì bây giờ ngài đã xanh cỏ. VC ở lại trong nhà thờ suốt đêm hôm đó vài tên, còn những tên khác đi lùng khắp giáo xứ để bắt thêm một số người nữa, cũng từ 15 đến 50, thành thử có nhiều thanh niên và học sinh gặp nạn.

Sáng hôm sau, lúc 8 giờ, bỗng có 2 tên VC theo thang sắt trèo lên trần và khám phá ra tôi. Một đứa tên Hồ Sự, du kích gốc Long Hồ, vừa được đồng bọn giải thoát khỏi lao Thừa Phủ (là nhà lao nằm giữa lòng thành phố Huế, ngay sau lưng tòa hành chánh tỉnh). Tên kia là Đỗ Vinh, sinh viên, người gốc làng Sịa. Sau khi lôi tôi xuống, chúng hỏi tôi tại sao lại trèo lên núp. Tôi trả lời là vì nghe con nít khóc ồn ào, chịu không nổi, phải trèo lên đấy để nghỉ.

Chúng dẫn một mình tôi -lúc ấy chẳng còn hồn vía gì nữa- đi xuống dốc nhà thờ, nhưng đến chắn xe lửa thì quẹo trái, men theo đường xe lửa tới chắn Bến Ngự. Từ đây chúng dẫn tôi lên chùa Từ Đàm là nơi VC đang đặt bàn doanh. Chúng rất đông đảo, vừa sắc phục, vừa thường phục, vừa bộ đội miền Bắc, vừa du kích năm vùng miền Nam. Vào trong khuôn viên chùa, tôi nhận thấy ngôi nhà tầng 5 gian đã đầy người bị bắt, đa số là giáo dân giáo xứ Phủ Cam của tôi. Gian thứ 5 (đối diện với cây bồ đề) còn khá trống, để nhốt những người bị bắt trong ngày mồng 7 tết. Tôi cũng trông thấy ông Tin, chủ hiệu ảnh Mỹ Vân, người rất đẹp trai, đang bị trói nơi cây mít. Một tên VC nói :

- Thăng ni trắng trẻo chắc là CẢNH SÁT, bắn quách nó đi cho rồi !

May thay, có một người trong nhóm bị bắt đã vội lên tiếng :

- Tội quá mấy ông ơi, đây là ông Tin chụp ảnh tại Bến Ngự, cảnh sát mô mà cảnh sát! Nhờ thế ông Tin được thoát nạn, được cho về. (Như rứa là Cảnh Sát có giá lắm!)

Tiếp đó, VC đưa cho tôi một tờ giấy để làm bản lý lịch. Chúng bảo là phải khai tên cha, tên mẹ, tên mình, nguyên quán ở đâu, cha mẹ làm chi, bản thân bây giờ làm chi. Khai rõ ràng chính xác, Cách mạng sẽ khoan hồng. Khai tở lơ mơ, khai dối láo là bắn ngay tại chỗ. Lúc ấy không hiểu sao Chúa cho tôi đủ sự thông minh và diêm tinh nên đã khai hoàn toàn giả, giả từ tên cha mẹ đến tên mình và giả mọi chi tiết khác, như nghề của cha là kéo xe ba gác, nghề của mẹ bán rau hành ở chợ Xếp, bản thân thì đang đi học trường kỹ thuật. May mà bọn VC chẳng kiểm tra bằng cách hỏi những người cùng giáo xứ bị bắt đêm hôm trước. Bằng không thì tôi cũng rồi đời tại chỗ!

Chúng tôi ngồi tại chùa Từ Đàm suốt cả ngày mồng 7 tết, không được cho ăn gì cả. Lâu lâu tôi thấy VC dẫn thêm một số tù nhân, trong đó tôi nhớ có cậu Long, học sinh, con ông Nguyễn ở xóm Đường Đá giáo xứ Phủ Cam. Thịnh thoảng chúng lại trói ai đó vào gốc cây bồ, bắn chết rồi chôn ngay trong sân chùa. Sau này người ta đếm được có 20 xác, trong đó có anh Hoàng Sự, vốn là cảnh sát gác lao Thừa Phủ, bị đám VC khi được thoát tù, đã bắt đem theo lên đây.

VC cũng cho một vài người về nhắn thân nhân bởi cơm nước lên cho người nhà, nhưng với điều kiện: nhắn xong phải đến lại trong ngày, bằng không bạn bè sẽ bị chết thể. Thế là một số anh em Phủ Cam lên tiếng xin thả ông Hồ (chẳng lẽ là ông Hồ Chí Minh?) khá lớn tuổi, làm nghề hút tóc, nhà ở gần cabin điện đường Hàm Nghi, để ông về lo chuyện tiếp tế thực phẩm. VC liền hỏi : " Ai tên Hồ ?" thì có một cậu thanh niên nào đó nháy ra nói : Hồ đây! Hồ đây! Thế là nó được thả về và rồi trốn luôn, thoát chết. Một vài bạn trẻ cùng tuổi với tôi cũng được cho về nhắn chuyện bởi xách rồi quyết không lui, nhờ vậy thoát khỏi cơn thảm tử. Còn ai vì sợ hãi hay thương bạn mà lên lại Từ Đàm thì cuối cùng bị mất mạng như tôi sẽ kể. Các " sứ giả" về thông báo với bà con là ai có thân nhân "đi học tập" hãy bớt lương thực lên chùa Từ Đàm. Vậy là ngày

hôm sau, người ta ùn ùn gánh lên đó gạo cốm, cá thịt, muối mắm, bánh trái ê hề, tết mà... Họ chẳng thấy thân nhân đâu mà chỉ gặp mấy tên cán bộ VC bảo họ hãy an tâm trở về nhưng để đồ ăn lại. Nhờ mưu mô thâm độc này mà VC tạo được một kho lương thực khổng lồ để ăn mà đi giết người tiếp!

Lân la dò hỏi và nhìn quanh, tôi thấy trong số thanh niên bị bắt có rất nhiều người bạn của tôi : anh Trị tây lai con ông Ngọc đờn ở nhà thờ, con trai ông Hoàng, lương y thuốc Bắc ở chợ Xép, hai con trai ông Thăng nấu rượu, hai con trai ông Vang thổi kèn, ông Thịnh con ông Năm, hai anh em Bình và Minh con ông Thục mà một là bạn học với cha Phan văn Lợi... Tôi cũng nghe nói có hai thầy đại chúng viện mà sau này tôi mới biết là thầy Nguyễn Văn Thứ, nghĩa tử của cha Nguyễn Kim Bính và bạn cùng cha Nguyễn Hữu Giải, rồi thầy Phạm Văn Vụ, đồng nghĩa phụ với cha Lợi.

Khi trời bắt đầu sẩm tối, VC bắt chúng tôi ra xếp hàng và một tên tuyên bố :

- Anh em yên tâm! Như đã nói, Cách mạng đưa anh em đi học tập 3 ngày cho thấm nhuần đường lối rồi sẽ về thôi ! Bây giờ chúng ta lên đường!

Rồi chúng bắt đầu dùng dây điện thoi trói thúc kè từng người một chúng tôi, trói xong chúng xâu lại thành chùm bằng một sợi dây kẽm gai, 20 người làm một chùm, tức hơn 500 người. Khi chúng tôi bị lôi ra đường (đường Phan bội Châu hiện giờ), chừng 7 giờ tối, chúng tôi thấy một đoàn cỗ vắn dân sự Hoa Kỳ khoảng 14 người cũng bị trói nhưng sau đó được dẫn đi theo hướng khác. Áp giải chúng tôi lúc này không phải là VC nắm vùng, địa phương, nhưng là bộ đội miền Bắc, khoảng 30 tên. Bọn nắm vùng ở lại để đi bắt người tiếp. Bỗng một kẻ mặc áo thầy chùa xuất hiện, đến cạnh chúng tôi mà nói :

- Mô Phật ! Dân Phủ Cam bị bắt cũng nhiều đấy! Chỉ thiếu Trọng Hê và Phú rồ!

Trọng con ông Hê và Phú mặt rồ là hai thanh niên công giáo, nhưng lại là hai tay anh khét tiếng cả thành phố. Về sau tôi được biết đa phần những thanh niên bị bắt đêm mồng 6 tết tại nhà thờ Phủ Cam và sau đó bị giết chết đều là học sinh, sinh viên, thanh niên nhút nhát, hiền lành. Còn hạng can đảm, có máu mao hiểm hay hạng "du đảng, anh chị" đều đã đi theo binh lính, dân quân để chiến đấu tự vệ hoặc nhanh chân trốn chạy, không tới nhà thờ trú ẩn, nên đều thoát chết. Sự đời thật oái oăm!

Hết đường Phan Bội Châu, chúng tôi đi vào đường Thiên Thai (bên trái đàn Nam Giao), sau đó men theo đường vòng đan viện Thiên An, xuôi về lăng Khải Định, VC dẫn chúng tôi bọc phía sau trụ sở quận Nam Hòa (lúc đó chưa bị chiếm), ra đến bờ sông Tả Trạch (thượng nguồn sông Hương). Chúng tôi lăm lũi bước đi trong bóng tối, giữa trời sương lạnh, vừa buồn bã vừa hoang mang, tự hỏi chẳng biết số phận mình rồi ra thế nào, tại sao VC lại tấn công vào ngày xuân, giữa kỳ hưu chiến?

Tới bờ sông, VC cho chặt lỗ ồ (nứa) làm bè để tất cả đoàn người vượt qua phía bên kia mà sau này tôi mới biết là khu vực lăng vua Gia Long, thuộc vùng núi Tranh hay còn gọi là vùng núi Đỉnh Môn Kim Ngọc. Lúc ấy vào khoảng 9 giờ tối. Từ đó chúng tôi bắt đầu đi sâu vào rừng, lúc lên đồi, lúc xuống lũng, lúc lội qua khe, lần theo con đường mòn mà thỉnh thoảng lại được soi chiếu bằng những cây đèn pin hay vài ngọn đuốc của 30 tên bộ đội. Tôi thoáng thấy tre nứa và cây cổ thụ dày đặc. Trời mưa lâm râm. Đến khoảng 11 giờ đêm, chúng tôi được cho dừng lại để tạm nghỉ, ăn uống. Tôi đoán chừng đã đi được hơn chục cây số. Mỗi người được phát một vắt cốm muối mè, đựng trên lá ráy. Hai cánh tay vẫn bị trói. Ít người ăn nổi. Riêng tôi làm 2 vắt.

Ăn xong thì được cho ngủ. Chúng tôi ngồi gục đầu dưới cơn mưa, cố gắng chợp mắt để lấy lại sức. Bỗng nhiên như có linh tính, tôi chợt choàng dậy và thấy rung động toàn thân hết sức dữ dội. Máu tôi sôi sùng sục trong đầu. Có chuyện chẳng lành rồi đây! Quả thế, tôi thoáng nghe hai tên VC gần kề nói nhỏ với nhau: "Trong vòng 15, 20 phút nữa sẽ thủ tiêu hết bọn này".

Tôi nghe mà bủn rủn cả người! Nghĩ mình đang là học sinh vô tội, lại còn trẻ trung, thế mà 15 phút nữa sẽ bị giết chết, tôi như muốn điên lên. Dù thế tôi vẫn cầu nguyện: "Lạy Chúa, từ lâu Chúa dạy con phải hiền lành thật thà, không được làm hại ai, vậy mà bây giờ lại có người muốn giết con và các bạn của con nữa. Xin Chúa cho con dùng mưu trí, can đảm và sức mạnh để tự giải thoát mình". Tôi ghé miệng vào tai thằng bạn bị trói ngay trước mặt:

- Tội mình ráng mở dây mà trốn đi ! Mười lăm phút nữa là bọn hăn bắn chết hết đó!

Chúng tôi quặt ra tay sau, âm thầm lần múi dây trói. Nhờ trời vừa mưa, vừa tối, dây điện thoại lại trơn nên chỉ ít phút sau là nút buộc lỏng, vung mạnh cánh tay là sẽ bung ra. Chúng tôi cũng mở múi buộc dây thép gai đang nối mình với những người khác. Tuy nhiên chúng tôi vẫn giữ vị thế bị trói thúc ké để bọn VC khỏi nghi ngờ. Tôi dặn thằng bạn tiếp:

- Hề tao vỗ nhẹ sau lưng là tội mình chạy nghe!

Đánh thức chúng tôi dậy xong, một tên lên tiếng nói lớn cho cả đoàn:

- Chúng ta sắp đến trại học tập rồi. Vậy trong anh em ai có một là vàng, hai là tiền, ba là đồng hồ (Seiko phai hay Seiko năm càng tốt), bốn là bật lửa thì nộp lại để Cách mạng giữ cho, học xong 3 ngày sẽ trả; kéo vào trại, ăn cắp lẫn nhau rồi lại đổ lỗi cho Cách mạng, nói xấu cán bộ! Thế là mọi người riu rít và khổ sở móc ra những thứ quý giá còn giữ trong người. Ai chậm chạp hoặc ngần ngừ thì mấy tên bộ đội tới "giúp" cho. Bọn chúng lột sạch và cho tất cả vào mấy cái ba lô vải. Lúc đó tôi mới để ý thấy tên cán bộ áp giải chòm của tôi đang mang trên hai vai và cột quanh lưng ít nhất cả chục cái radio lớn nhỏ mà chắc hẳn đã cướp được của dân dưới thành phố. Với khẩu AK trên tay lại thêm từng ấy máy móc trên người, hăn bước đi lặt lè, chậm chạp, khá cách khoảng mấy tên khác.

Chúng tôi lại bắt đầu đi xuống dốc. Tôi nghe có tiếng róc rách gần kề. Lại một khe nữa! Được vài bước, tôi vỗ nhẹ vào lưng thằng bạn. Cả hai chúng tôi vung tay, dây tuột và nhanh nhẹn phóng ra khỏi hàng. Lấy hết sức bình sinh, tôi đá mạnh vào gót và rồi dưới cảm tên bộ đội áp giải (tên mang cả chòm radio ấy). Hăn ngã ngào. Hai chúng tôi lao vào rừng lồ ô. Bọn VC tri hô lên: "Bắt, bắt, có mấy thằng trốn"; rồi nổ súng đuổi theo chúng tôi. Chạy khoảng vài chục mét, thoáng thấy có một lèn đá - vì trời không đến nỗi tối đen như mực- tôi kéo thằng bạn lòn vào trong mất dạng. Tôi dặn hăn VC nó kêu, nó dụ, tuyệt đối không bao giờ ra nghe! Ra là chết! Một lúc sau tôi nghe có tiếng nói trong bóng đêm:

- Bọn chúng chạy mất rồi, nhưng rừng sâu thế này khó mà thoát chết nổi! Thôi đi tiếp !

Khi nghe đoàn người đi khá xa, chúng tôi mới bò ra khỏi lèn, đi ngược lên trên hướng đối nghịch. Chừng 15, 20 phút sau, tôi bỗng nghe từ phía dưới vọng lên tiếng súng AK nổ vang rền và lưu đạn nổ tới tấp, phải mấy chục băng và mấy chục quả. Một góc rừng sáng rực! Chen vào đó là tiếng khóc la khùng khiếp, chẳng hiểu sao vọng tới tai chúng tôi rõ ràng, khiến tôi dựng tóc gáy, nổi da gà và chẳng bao giờ quên được. Hai chúng tôi đồng nấc lên: "Rứa là chết cả rồi! rứa là chết hết rồi. Trời ơi!!". Lúc đó khoảng 12 giờ hay 12 giờ 30 khuya mồng 7 rạng mồng 8 tết. Tôi bàng hoàng, bủn rủn. Sao lại như thế? Các bạn tôi dưới ấy đều là những người hiền lành, chưa lúc nào cầm súng, chưa một ngày ra trận, chẳng hề làm hại ai, họ có tội tình gì? Bọn chúng có còn là người Việt Nam nữa không? Sau này tôi mới biết đây là vụ thảm sát khủng khiếp nhất trong lịch sử Quốc Cộng. Địa danh Khe Đá Mài mà lúc đó tôi chưa rõ, in hằn vào lịch sử nhân loại và cửa vào da thịt dân tộc như một lưỡi dao sắc không bao giờ cùn và một thời sắt đỏ không bao giờ nguội.

Chúng tôi tiếp tục chạy, chạy mãi, bắt chắp lau lách, gai góc, bụi bờ, vừa chạy vừa thăm cảm tạ Chúa đã cho mình thoát chết trong gang tấc nhưng cũng thăm cầu nguyện cho những bạn xấu số mới bị hành quyết oan ức, đau đớn, thê thảm, Sáng ra thì chúng tôi gặp lại con sông. Biết rằng bơi qua ngay thì có thể bị VC rình chờ bắt lại, chúng tôi men theo sông ,ngược lên thượng nguồn cả mấy cây số, đến vùng Lương Miêu Thượng . Tới chỗ vắng, tôi hỏi thằng bạn:

- Mày biết bơi không?

- Không.
 - Tao thì biết. Thôi thì hai đứa mình kiếm 2 cây chuối. Mày ôm một cây xuống nước trước, tao ôm một cây bơi sau, đẩy mày qua sông. Ráng ôm thật chặt, thả tay là chìm, là chết đó. Trời này lạnh tao không lặn xuống cứu mày được mô!
- Đúng là ngày hôm đó trời sương mù và lạnh buốt. Thời tiết kéo dài cả tháng tết tại Huế. Có vẻ như Ông Trời bày tỏ niềm sầu khổ xót thương bao nạn nhân vô tội ở đất Thần Kinh này. Vừa bơi tôi vừa miên man nghĩ tới các bạn của tôi. Máu của họ có xuôi theo triền dốc, hoà vào dòng nước sông Tả Trạch này chăng? Oan hồn họ giờ đây lẳng vắng nơi nào? Có ai sống không nhỉ?

Chúng tôi cập bến đò Long Miêu. Từ đây xuôi dòng về trụ sở quận Nam Hòa, hy vọng gặp binh lính Quốc Gia, nhưng cũng có nguy cơ gặp bọn VC chặn đường bắt lại. Thành thử chúng tôi nhắm hướng Bắc, tìm đường về Phú Bài. Thăng bạn tôi, do suốt đêm bị gai góc trầy xước, đề nghị đi trên đường quang cho thoải mái. Tôi gạt ngay:

- Ban đêm thì được, chớ ban ngày thì nguy lắm. chịu khó lặn theo đường mòn!
- Chúng tôi thấy máu và bông băng rơi vài nhiều nơi, chứng tỏ có trận đánh gần đây đó. Đang đi, tôi chợt hỏi thăng bạn:
- Chừ gặp dân thì mày trả lời ra rằng, nói tao nghe?
 - Nhờ anh chớ tôi thì chịu.

Lúc khoảng 9 giờ, chúng tôi gặp hai thằng bé chăn trâu, tôi lên tiếng nói :

- Hai anh là học sinh ở đường Trần Hưng Đạo dưới phố (con đường chính của khu buôn bán, không nói là Phủ Cam). Cách mạng (không nói là Việt Cộng) sổ về đánh dưới, sổ còn trên ni. Hai anh vừa mang gạo lên chiến khu hôm qua cho họ. Nay họ cho hai anh về, nhưng lại ướm cả áo quần và đói nữa. Mày em có biết Cách mạng có ở gần đây không, chỉ cho hai anh, để hai anh kiếm chút cơm ăn, kéo đói lạnh quá!
- Hai anh qua khỏi đường này thì thấy Cách mạng đang hạ trâu ăn mừng!

Thế là chúng tôi hoảng hốt vào rừng lại. Chạy và chạy, chạy tốc lực, chạy như điên, không ngừng lại để nghỉ. Một đổi xa, chúng tôi mới hướng ra lại đồng bằng. Bỗng một đồn lính xuất hiện đằng xa, đến gần thấy bên trong lỗ nhổ mũ sắt. Phe ta rồi! Lần này thì vô đây chứ không đi mô nữa cả. Nhất định vô! Lúc đó là khoảng 10 giờ trưa. Đây là đồn biên phòng của một đơn vị quân lực VNCH. Chúng tôi nghe từ đồn có tiếng đồng dục vang vọng:

- Hai thằng VC muốn về hồi chánh hả? Vào đi! Nhớ để tay lên đầu. Thả tay xuống là bắn đó! Chúng tôi nhất nhất tuân theo. Vào được bên trong, hoàn hồn, chúng tôi mới nói:
- Hai đứa em là học sinh dưới Phủ Cam, Phước Quả, VC bắt lên rừng từ tối hôm qua với mấy trăm người khác. Nghe tụi nó định giết hết, hai em đã liều mở dây trói, đánh thăng VC rồi bỏ chạy. Còn mấy người kia chắc là chết hết cả rồi! Giờ tụi em chỉ có một nguyện vọng: xin đồn phát súng cho chúng em đánh giặc với, chớ không thể đi ra khỏi đồn nữa.

Viên Sĩ Quan cất tiếng :

- Tổ Quốc đang lâm nguy! Đứa con nào trung, đứa con nào hiếu lúc này là biết liền. Thôi mày em thay áo quần, xúc thuốc, xúc men, ăn uống thoải mái rồi ở lại với mấy anh! Tội nghiệp!

Họ hỏi chúng tôi về chỗ xảy ra cuộc hành hình nhưng chúng tôi hoàn toàn không thể trả lời được. Giữa rừng rậm lại đêm khuya, biết đâu mà lặn. Gần nửa tháng sau tôi mới gặp lại gia đình họ hàng, bằng hữu thuộc giáo xứ Phủ Cam đang chạy về lánh nạn tại Phú Lương và Phú Bài. Hai chúng tôi quyết định bỏ học để đăng lính. Phải cầm súng bảo vệ Tổ Quốc thôi. Phải báo thù cho anh em bạn bè bị VC giết quá ư dã man, tàn ác, vô nhân đạo. Tôi nhập bộ binh. Thăng bạn tôi, nhảy dù. Nhưng vài năm sau, tôi nghe tin nó chết trận! Tội nghiệp thật, nhưng đó là cái chết ý nghĩa!

Đến gần tháng 10 năm 1969, nhờ bắt được và khai thác tù binh VC, chính phủ VNCH mới biết địa điểm tội ác chính là khe Đá Mài, nằm trong rừng Đình Môn Kim Ngọc thuộc quận Nam Hoà

(nay là xã Dương Hoà, quận Hương Thủy). Nơi đây không thể vào bằng xe vì đường xe không có hoặc không thể đi lọt, mà chỉ vào được bằng lội bộ. Cây cối chỗ này rất cao, lá dày và mọc theo kiểu hai tầng, tầng thấp gồm những bụi tre và cây nhỏ, tầng cao gồm những cây cổ thụ xoè ra như lọng dù che khuất những gì bên dưới.. Bên dưới hai tầng lá này, ánh sáng mặt trời không chiếu sáng nổi. Đúng là nơi giết người mà không cần chôn cất. Công binh đã phải bỏ hai ngày, dùng mìn phá ngã các cây cổ thụ để tạo ra một khoảng trống lớn để cho máy bay trực thăng đáp xuống và một tiểu đoàn dù quân lực VNCH đã phụ trách việc bốc các di hài nạn nhân. Các binh sĩ đã tìm thấy cuối một khe nước chảy trong veo (về sau mang thêm tên Suối Máu, Phủ Cam Tử Lộ), cả một núi hài cốt, nào sọ, nào xương sườn, nào xương tay, xương chân trắng hếu, nằm rời rạc, nhưng cũng có những bộ còn khá nguyên. Xen vào đó là dây điện thoại và dây thép gai vốn đã trói chúng tôi thành chùm. Rồi áo quần, vải có, len có, da có, nguyên chiếc hay từng mảnh, lỗ chỗ vết thủng. Rồi tràng chuỗi, tượng ảnh, chứng minh thư, ống hít mũi, lọ dầu nóng ...vương vãi trên bờ, giữa cỏ, dưới nước. Nhờ những di vật này mà một số nạn nhân đã được nhận diện. Khi tất cả hài cốt, di vật được chở về trường tiểu học Nam Hoà (nay gọi là Thủy Bằng) bên hữu ngạn sông Hương, đem phân loại, thân nhân đã ùa đến và không ai cầm nổi nước mắt. Tất cả oà khóc, nghẹn ngào. Có người cầu nguyện, có người nguyện rũa, có người lăn ra ngất xỉu khi khám phá ra vật dụng của người thân. Cái chủ nghĩa nào, cái chế độ nào, cái chính đảng nào đã chủ trương dã man như thế?

Cuối cùng, đa phần các hài cốt (hơn 400 bộ) được quy tập một chỗ, mang tên nghĩa trang Ba Tầng, nằm phía Nam thành phố Huế, cận kề khu vực Từ Đàm (đất của Phật Giáo) và Phủ Cam (đất của Công Giáo). Nghĩa trang này xây thành hình bán nguyệt. Hai bên, phía trước, có hai bàn thờ che mái, cho tín đồ Phật Giáo và Công giáo đến cầu nguyện. Ở giữa, phía sau một trụ đá dựng đứng với dòng chữ Hán làm bia tưởng niệm. Từ đó, tại giáo xứ Phủ Cam của tôi, hằng năm, ngày mồng 10 tết được coi là ngày cầu nguyện tưởng nhớ đến các nạn nhân Mậu Thân. Chúng tôi có thể tha thứ cho người Cộng Sản nhưng chúng tôi không bao giờ quên được tội ác của họ, y như một câu ngạn ngữ tiếng Anh: Forgive, yes! Forget, no!

Tiệc thay sau khi vừa chiếm được miền Nam, Cộng sản đã dùng mìn phá ngay trụ bia và hai bàn thờ. Lại thêm một cuộc thăm sát vào hương hồn các nạn nhân mà nỗi oan vẫn chưa được giải. /

Linh Mục Nguyễn Hữu Giải